

Số: 1702/BC-UBND

Hương Trà, ngày 17 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp số 115-QCPH/BCSĐUBND-BCSĐTAND ngày 15/5/2023 về công tác giữa Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban Cán sự đảng TAND tỉnh Thừa Thiên Huế

UBND thị xã Hương Trà nhận được Công văn số: 1020/STP - BTTP ngày 07/5/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện thực hiện 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND thị xã Hương Trà Báo cáo nội dung như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện quy chế

Sau khi Quy chế phối hợp số 115-QCPH/BCSĐUBND-BCSĐTAND ngày 15/5/2023 về công tác giữa Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế được ban hành, UBND thị xã đã phân công Phòng Tư pháp thị xã Hương Trà đầu mối tham mưu, phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường và Tòa Án nhân dân thị xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung trong quy chế góp phần vào sự nhận thức của công chức về chức trách, nhiệm vụ của mình; tăng cường sự phối hợp, kết nối của đội ngũ công chức trong thực thi công vụ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường và Tòa Án nhân dân thị xã góp phần đẩy nhanh việc giải quyết, xét xử các vụ án.

Các vụ án được thụ lý tại Tòa án được phân công cho các Thẩm phán giải quyết, việc phối hợp công tác do Thẩm phán thụ lý vụ án chủ động liên hệ. Đơn vị không phân công cụ thể đầu mối tham mưu, phối hợp, theo dõi, tổng hợp.

2. Phối hợp trong cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ

Từ khi Quy chế phối hợp số 115-QCPH/BCSĐUBND-BCSĐTAND có hiệu lực thi hành đến nay, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường và Tòa Án nhân dân thị xã phối hợp tốt trong việc cung cấp thông tin, tài liệu hồ sơ chứng cứ để phục vụ quá trình giải quyết các vụ án dân sự. Tuy nhiên vẫn có một số trường hợp việc thực hiện nội dung Quy chế phối hợp của một số vụ án tranh chấp đất đai, tranh chấp dân sự có văn bản yêu cầu của Tòa án nhưng các phòng chuyên môn của một số đơn vị thuộc UBND thị xã tham mưu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho đơn vị có lúc còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các vụ án.

3. Phối hợp trong quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản

Thời gian qua, công tác phối hợp giữa UBND xã, phường trên địa bàn thị xã với Tòa án nhân dân thị xã luôn được thực hiện chặt chẽ từ việc gửi các văn bản tố tụng: Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; công văn đề nghị phối hợp cử lãnh đạo và công chức phụ trách lĩnh vực tham gia xem xét thẩm định tại chỗ cùng Tòa án, cùng các thông tin, tài liệu cần thiết khác. Các văn bản được gửi chậm nhất 05 ngày trước thời gian làm việc.

Nhìn chung công tác phối hợp giữa UBND xã, phường và Tòa án luôn thực hiện chủ động, đảm bảo các nội dung tại Quy chế phối hợp. UBND xã, phường bố trí lãnh đạo, công chức phụ trách lĩnh vực tham gia đầy đủ, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm công tác giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

Qua một năm thực hiện Quy chế phối hợp số 115-QCPH/BCSĐUBND-BCSĐTAND ngày 15/5/2023, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã thực hiện 55 trường hợp xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

4. Phối hợp, tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải, đối thoại và tham gia phiên họp

Khi giải quyết các vụ án dân sự có liên quan đến tranh chấp đất đai, cần thông tin về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, Tòa án thực hiện việc thu thập, tài liệu chứng cứ này tại cơ quan lưu giữ hồ sơ, thông tin về đất đai. Trong một số trường hợp có liên quan, Tòa án đã đưa cơ quan trực thuộc UBND thị xã tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người tham gia tố tụng khác.

Nhìn chung, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã khi được Tòa án thông báo đều có ý kiến về nội dung mà Tòa án yêu cầu trình bày, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng.

5. Phối hợp trong việc xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án

Sau khi Quy chế phối hợp được ban hành, việc phối hợp trong việc xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng có sự cải thiện, được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao. Khi nhận được đề nghị của Tòa án, UBND xã, phường chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực thực hiện việc xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án, việc phối hợp giữa hai bên ngày càng khoa học, gắn kết, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án.

Tính từ đầu năm 2023 cho đến nay, giữa đơn vị và UBND xã, phường đã phối hợp, thực hiện 234 lần xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án khi giải quyết các vụ án, vụ việc.

6. Phối hợp trong cung cấp bản án, quyết định của Tòa án

Các bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật do Toà án ban hành, đơn vị thực hiện việc gửi các bản án/quyết định này cho Cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và Quy chế phối hợp.

Từ đầu năm 2023 cho đến tháng 4/2024, đơn đã gửi các bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật cho các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân phục vụ cho việc quản lý nhà nước, cụ thể: Án dân sự: **08**; án Hôn nhân và gia đình: 234; án hành chính: **0**; án lao động **0**; án kinh doanh thương mại: **0**.

7. Phối hợp trong trường hợp vụ án phức tạp và có vướng mắc

Trong trường hợp vụ án có những tình tiết phức tạp, cần nhiều thông tin, dữ liệu. Đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị lưu giữ tài liệu để tiến hành thu thập, làm rõ nội dung của vụ án. Khi có phát sinh vướng mắc, Thẩm phán trực tiếp liên hệ làm việc với cơ quan quản lý tài liệu, trao đổi, thống nhất các nội dung cần thiết, việc phối hợp được thực hiện có hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án.

8. Xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp

Trong quan hệ phối hợp, việc cung cấp tài liệu, chứng cứ ngày càng được khắc phục, đảm bảo quy định. Đôi khi, việc cung cấp thông tin, tài liệu của các cơ quan lưu giữ còn chậm, nhiều khi cần thực hiện việc đôn đốc mới cung cấp thông tin. Lãnh đạo đơn vị trao đổi với lãnh đạo các cơ quan quản lý, lưu giữ tài liệu, đề nghị thực hiện việc cung cấp tài liệu nghiêm túc, đúng quy định.

9. Khó khăn, vướng mắc

Tuy nhiên, quá trình thực hiện quy chế phối hợp vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc như: sự phối hợp đôi lúc chưa được kịp thời, chặt chẽ, dẫn đến cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ chậm trễ; một số văn bản của tòa án gửi không đúng địa chỉ;

Bên cạnh đó việc thực hiện nội dung Quy chế phối hợp của một số vụ án liên quan đến tranh chấp đất đai, khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có văn bản yêu cầu của Tòa án nhưng còn chậm cung cấp thông tin, tài liệu, công tác phối hợp còn một số hạn chế do một số khó khăn, vướng mắc như:

- Nội dung yêu cầu cung cấp của Tòa án mang tính chất lịch sử về đất đai, có nhiều tình tiết phức tạp, các tài liệu liên quan qua các thời kỳ bị thất lạc hoặc không đầy đủ, do đó phải mất nhiều thời gian xác minh thực tế; bên cạnh đó, có vụ thừa đất không có tọa độ, vị trí cụ thể, hiện trạng đất đã thay đổi, không còn các điểm mốc cố định, người bị tranh chấp đất thường không hợp tác, phải mời làm việc, kiểm tra, phúc tra nhiều lần nên mất nhiều thời gian để phúc đáp cho Tòa án.

- Đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ do được phân bổ chỉ tiêu biên chế được giao theo quy định và mỗi công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; mặt khác, công tác kiểm tra, xác minh,

phúc đáp theo yêu cầu Tòa án là một trong những nhiệm vụ chiếm rất nhiều thời gian nên việc cung cấp hồ sơ, thông tin cho Tòa án có những khó khăn nhất định.

- Theo quy định thì trách nhiệm và thẩm quyền quản lý các hồ sơ địa chính để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai của thị xã nên Tòa án đề nghị UBND thị xã cung cấp, phúc đáp cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai; mặt khác, có một số vụ án, do khối lượng hồ sơ công việc quá nhiều và hồ sơ cần truy lục đã lưu trữ qua nhiều năm nên việc phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ địa chính gặp khó khăn.

10. Kiến nghị, đề xuất

- Tiếp tục quán triệt quy định, các nội dung của Quy chế phối hợp số 115-QCPH/BCSĐUBND-BCSĐTAND ngày 15/5/2023 về công tác giữa Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban Cán sự đảng TAND tỉnh Thừa Thiên Huế; các nội dung quy định khác của pháp luật tố tụng dân sự đến cán bộ, công chức, người thực hiện nhiệm vụ công vụ trong các cơ quan UBND và Tòa án nhân dân.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp số 115-QCPH/BCSĐUBND-BCSĐTAND ngày 15/5/2023 về công tác giữa Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà báo cáo Sở Tư pháp tỉnh tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TVTU, TTHĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- LĐVP+CVNC;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc An

MẪU THỐNG KÊ

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2024 của thị xã Hương Trà)

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
01	Số trường hợp UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã có liên quan cơ quan xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản sau khi nhận được quyết định, thông báo của Tòa án	6
02	Kết quả tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản của các phòng, ban, cơ quan chuyên môn được yêu cầu đã gửi kết quả thẩm định, đo đạc (sơ đồ đo vẽ, lòng ghép...), kết quả định giá tài sản cho Tòa án	6
03	Số trường hợp không lòng ghép, định vị tọa độ đối với đất đai đã được xem xét đo đạc thẩm định tại chỗ thì phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và nêu rõ cơ quan, tổ chức nào có thể làm được để Tòa án biết liên hệ, yêu cầu	
04	Số trường hợp cơ quan chuyên môn được UBND cấp huyện ủy quyền đại diện	
05	Số trường hợp vì lý do công tác không thể tham gia được theo thời gian ấn định của Tòa án đã thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết để Tòa án bố trí sắp xếp lại thời gian hợp lý	01
06	Số trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã cử cán bộ phối hợp với cán bộ Tòa án tiến hành xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án	6
07	Số lượng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án có thẩm quyền gửi cho UBND cấp huyện (cơ quan chuyên môn cấp huyện) và UBND cấp xã đã nhận được để biết, phục vụ công tác quản lý Nhà nước.	
08	Số trường hợp UBND huyện, UBND cấp xã thông báo cho Tòa án biết thời gian, địa điểm để lãnh đạo	

	hai bên cùng làm việc trao đổi đối với trường hợp vụ án phức tạp và có vướng mắc	
09	Số trường hợp khác (nếu có)	

(Ghi chú: thời kỳ thống kê: Năm 2023 và 04 tháng năm 2024)

PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2024 của thị xã Hương Trà)

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	Số trường hợp trước ngày xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, Tòa án đã gửi Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, Quyết định thành lập hội đồng định giá tài sản cùng các thông tin, tài liệu cần thiết đến các cơ quan có cán bộ tham gia và danh sách các vụ án cần xem xét thẩm định, định giá tài sản	55
2	Số trường hợp cán bộ TAND và công chức cơ quan chuyên môn cấp huyện phối hợp tiến hành xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án.	234
3	Số trường hợp cán bộ TAND và công chức UBND cấp xã sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực theo yêu cầu của Tòa án phối hợp thực hiện việc xác minh, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án khi có yêu cầu.	234
4	Số lượng bản án dân sự có hiệu lực pháp luật đã gửi cho UBND tỉnh (hoặc cơ quan cấp tỉnh), UBND cấp huyện (hoặc cơ quan cấp huyện), UBND cấp xã đề biết, phục vụ công tác quản lý Nhà nước	4
5	Số lượng bản án hôn nhân và gia đình có hiệu lực pháp luật đã gửi cho UBND tỉnh (hoặc cơ quan cấp tỉnh), UBND cấp huyện (hoặc cơ quan cấp huyện), UBND cấp xã đề biết, phục vụ công tác quản lý Nhà nước	180

6	Số lượng bản án kinh doanh thương mại có hiệu lực đã gửi cho UBND tỉnh (hoặc cơ quan cấp tỉnh), UBND cấp huyện (hoặc cơ quan cấp huyện), UBND cấp xã để biết, phục vụ công tác quản lý Nhà nước	0
7	Số bản án lao động, hành chính có hiệu lực pháp luật đã gửi cho UBND tỉnh (hoặc cơ quan cấp tỉnh), UBND cấp huyện (hoặc cơ quan cấp huyện), UBND cấp xã để biết, phục vụ công tác quản lý Nhà nước	0
8	Số trường hợp thụ lý, giải quyết vụ án, có phát sinh vấn đề khó khăn, phức tạp Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền đã phát hành văn bản mời đại diện UBND hoặc cơ quan có liên quan để cùng trao đổi, thống nhất trước khi quyết định (việc quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình thụ lý, giải quyết các vụ án hành chính, các vụ án dân sự)	0
9	Số trường hợp Tòa án có thẩm quyền đã xem xét trả lời, giải thích giải thích bản án, quyết định, cung cấp tài liệu liên quan theo đề nghị của UBND tỉnh (hoặc cơ quan cấp tỉnh), UBND cấp huyện (hoặc cơ quan cấp huyện), UBND cấp xã	0
10	Số trường hợp khác (nếu có)	0

